

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và ông Phạm Ngọc Điều.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Nguyên trước đây bà Nguyễn Thị Thu T có mượn của tôi (L) nhiều lần với tổng số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), cụ thể: Ngày 09/01/2020 bà T mượn 100.000.000đồng; Ngày 20/01/2020 bà T mượn 100.000.000đồng; Ngày 26/04/2020 bà T mượn 200.000.000đồng; Ngày 28/04/2020 bà T mượn 200.000.000đồng; Ngày 20/11/2020 bà T mượn 400.000.000đồng. Trong ngày 20/11/2020 bà T viết giấy mượn tiền tổng cộng là 1.000.000.000 tỷ đồng. Sau khi mượn tiền, bà L nhiều lần yêu cầu bà T trả lại số tiền 1.000.000.000 tỷ đồng đã mượn nhưng bà T không có thiện chí trả nợ.

Nay khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bà Nguyễn Thị Thu T trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền đã mượn 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/11/2020.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 1.000.000.000đồng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp được bản gốc giấy mượn tiền ngày 20/11/2020 có chữ ký của bà T và bà T cũng thừa nhận có nợ bà L số tiền 1.000.000.000đồng tại bản tự khai (bút lục số 23). Trong giấy mượn tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là các hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bị đơn không trả số tiền trên cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 1.000.000.000đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 20/11/2020 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc 1.000.000.000đồng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp, cụ thể tiền lãi tính từ ngày 20/11/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 1.000.000.000đồng x 10%/năm x 01 năm 10 tháng 17 ngày = 188.055.366đồng.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 1.188.055.366đồng (nợ gốc: 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2022: 188.055.366đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2022, nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 47.641.660đồng theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 1.188.055.366đồng (nợ gốc: 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2022: 188.055.366đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2022, nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 47.641.660đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 21.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001939 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Hưng

Số: 07/2022/QĐ-SCBSBA

Đông Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 35/2022/DSST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 35/2022/DSST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên như sau:

1. Tại dòng thứ 09 và 10 trang 02 từ dưới tính lên của bản án đã ghi: "... từ ngày 20/11/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 1.000.000.000đồng x 10%/năm x 01 năm **10** tháng 17 ngày = **188.055.366đồng** ...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "... từ ngày 20/11/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 1.000.000.000đồng x 10%/năm x 01 năm **09** tháng 17 ngày = **179.722.222đồng** ...".

2. Tại dòng thứ 05, 06 trang 02 từ dưới tính lên và dòng thứ 13, 14 trang 03 từ trên tính xuống của bản án đã ghi: "... số tiền **1.188.055.366đồng** (nợ gốc: 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2022: **188.055.366đồng**) ...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "... số tiền **1.179.722.222đồng** (nợ gốc: 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2022: **179.722.222đồng**) ...".

3. Tại dòng thứ 01 và dòng thứ 19 trang 03 từ trên tính xuống của bản án đã ghi: "...**47.641.660đồng** ...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "...**47.391.666đồng** ...".

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Hưng